

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4535**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **10** tháng 9 năm 2015

V/v báo cáo tình hình bảo vệ
môi trường làng nghề

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 6901
	Ngày: 10/9/2015
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

~~Theo đề nghị~~ của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3017/BTNMT-TCMT ngày 23/7/2015 về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2011/QH13 ngày 26/11/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về môi trường các khu kinh tế, làng nghề và Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc ban hành và thực hiện văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề cấp tỉnh từ năm 2011 đến nay

Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (BVMT) tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, ngành và các địa phương quan tâm, đẩy mạnh thông qua việc tuyên truyền vận động cũng như lồng ghép vào các đề án, kế hoạch, chiến lược của tỉnh giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020. Tuy nhiên, thực trạng các làng nghề tập trung hầu hết là các hộ cá thể, trình độ chuyên môn chưa cao, nhận thức về BVMT còn hạn chế, có vốn đầu tư nhỏ lẻ nên công tác quản lý nhà nước về BVMT làng nghề còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp BVMT làng nghề

a) Về công tác quản lý công nhận làng nghề đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường: Hiện tại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 06 làng nghề được công nhận, tuy nhiên chưa có làng nghề nào đạt tiêu chuẩn về công tác bảo vệ môi trường.

b) Về công tác quy hoạch các khu, cụm công nghiệp; khu sản xuất, chăn nuôi tập trung để di dời các cơ sở sản xuất trong làng nghề gây ô nhiễm môi trường: Hiện tại trên địa bàn tỉnh, đã có làng nghề truyền thống chế biến hải sản tại xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức (có phụ lục kèm theo). Tuy nhiên, do sản phẩm đầu ra của làng nghề này chưa cạnh tranh được với các sản phẩm tương tự trên thị trường nên chưa đủ kinh phí để đầu tư vào Cụm công nghiệp.

c) Về Cơ chế, chính sách thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề:

- Công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh đang được triển khai, thực hiện.

- UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo UBND các huyện, thành phố có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục và nâng cao nhận thức cho các hộ dân của các làng nghề cũng như cán bộ ở địa phương có làng nghề về chấp hành pháp luật về BVMT làng nghề trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện trách nhiệm của các cơ sở trong làng nghề:

+ Hầu hết các cơ sở trong làng nghề chưa lập hồ sơ, thủ tục về BVMT.

+ Các cơ sở cũng đã thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải sản xuất phát sinh, tuy nhiên công tác thu gom, xử lý chưa triệt để. Việc đầu tư, xây dựng các công trình nhằm xử lý môi trường như hệ thống xử lý nước thải, khí thải còn hạn chế.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn nhưng chưa quy định tiêu chí môi trường làng nghề sau khi xem xét công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống, nghề truyền thống.

- Chưa phân định rõ cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về bảo vệ môi trường ở các làng nghề.

- Sản phẩm làm ra chưa có nét đặc trưng riêng biệt, đa số sản phẩm không đăng ký thương hiệu, thị trường tiêu thụ chủ yếu trên địa bàn tỉnh, đa số các cơ sở không có khả năng mở rộng sản xuất kinh doanh, nên các chủ cơ sở sản xuất không có nguồn kinh phí làm hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường.

- Kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác BVMT làng nghề.

2. Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế

- Nhận thức về tầm quan trọng trong công tác BVMT tại các làng nghề của các đơn vị liên quan còn hạn chế, chưa tương xứng với diễn biến phức tạp của công tác BVMT tại các làng nghề.

- Tổ chức bộ máy và cơ chế chính sách phát triển làng nghề còn nhiều bất cập, chưa thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Nhân lực cho công tác BVMT làng nghề còn mỏng và yếu từ các cấp quản lý đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại làng nghề.

- Ý thức về bảo vệ môi trường của các cơ sở, làng nghề còn hạn chế, các chủ cơ sở chỉ quan tâm chú trọng đến hoạt động sản xuất chưa quan tâm đến công tác BVMT.

- Chưa có chính sách khuyến khích hỗ trợ đối với các làng nghề đã được công nhận đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường của địa phương.

III. KẾ HOẠCH TIẾP TỤC TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN II (2016-2020) QUYẾT ĐỊNH SỐ 577/QĐ-TTg

- Lập và triển khai kế hoạch theo dõi, giám sát công tác BVMT và chất lượng môi trường hàng năm (tình hình xử lý chất thải, chất lượng môi trường, mức độ ô nhiễm) tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, quy hoạch phát triển ngành nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

- Chỉ đạo UBND các huyện phát triển ngành nghề nông thôn gắn với tiêu chí bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền truyền, phổ biến kiến thức về BVMT đối với các hộ kinh doanh tại làng nghề song song với quá trình khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn.

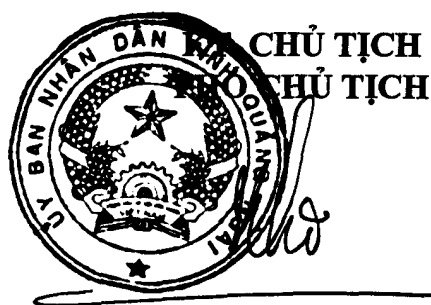
- Đầu tư, nâng cấp các hạng mục công trình xử lý chất thải cho làng nghề.

- Xây dựng các lớp tập huấn về xử lý chất thải và BVMT cho các cơ sở, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong làng nghề.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV800).



Phạm Trường Thọ


Phụ lục
XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ LÀNG NGHỀ
VÀ TRÌNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 577/QĐ-TTg
(Kèm theo Công văn 3627/UBND-NNTN ngày 10/9/2015
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Xác nhận, bổ sung thông tin vào bảng tổng hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường về số lượng làng nghề, làng nghề đã được công nhận

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương	Năm 2012		Tháng 12/2013		Tháng 12/2014	
	Tổng số làng nghề	LN được công nhận	Tổng số làng nghề	LN được công nhận	Tổng số làng nghề	LN được công nhận
Quảng Ngãi	22	8	22	8	17	6

Ghi chú: Đã loại 05 làng nghề chưa được công nhận ra khỏi danh sách vì trong quá trình sản xuất gây ô nhiễm môi trường; và một số làng nghề không còn đủ tiêu chí công nhận làng nghề, nên đã công nhận là nghề truyền thống.

2. Thông tin chung về làng nghề

TT	Tên làng nghề	Địa chỉ	Loại hình	Loại sản phẩm chính	Số Quyết định công nhận
I	Làng nghề đã công nhận				
1	Làng nghề truyền thống chế biến hải sản Đức Lợi, huyện Mộ Đức	Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức	Chế biến, bảo quản NLTS	Nước mắm	1652/QĐ-UBND ngày 20/10/2009
2	Làng nghề truyền thống chế biến hải sản thôn Thạch Bi, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	Chế biến, bảo quản NLTS	Hải sản khô	1084/QĐ-UBND ngày 12/8/2012
3	Làng nghề truyền thống sản xuất bún, bánh tráng thôn Hiệp Phổ Trung, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	Xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	Chế biến, bảo quản NLTS	Bún, bánh tráng	1652/QĐ-UBND ngày 20/10/2009
4	Làng nghề truyền thống sản xuất chôi đốt thôn Đại An Đông, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành	Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành	Hàng thủ công mỹ nghệ	Chôi quét	1652/QĐ-UBND ngày 20/10/2009

5	Làng nghề gậy trồng cây cảnh thôn Xuân Vinh, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	Xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	Gậy trồng, kinh doanh sinh vật cảnh	Cây cảnh	1651/QĐ-UBND ngày 20/10/2009
6	Làng nghề truyền thống rèn thủ công Tịnh Minh	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	Hàng thủ công mỹ nghệ	Cuốc, rựa, búa	1204/QĐ-UBND ngày 27/8/2014
II	Làng nghề chưa được công nhận				
1	Làng nghề truyền thống chế biến hải sản Tịnh Khê	Xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh	Chế biến, bảo quản NLTS	Cá khô, nước mắm	
2	Làng nghề truyền thống chế biến hải sản Tịnh Kỳ	Xã Tịnh Kỳ, huyện Sơn Tịnh	Chế biến, bảo quản NLTS	Cá khô, nước mắm	
3	Làng nghề truyền thống chế biến bún, bánh tráng Tịnh Hà	Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	Chế biến, bảo quản NLTS	Bún, bánh tráng	
4	Làng nghề truyền thống chế biến bún, bánh tráng Tịnh Châu	Xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh	Chế biến, bảo quản NLTS	Bún, bánh tráng	
5	Làng nghề truyền thống sản xuất mây tre đan Tịnh Ấn Tây	Xã Tịnh Ấn Tây, huyện Sơn Tịnh	Hàng thủ công mỹ nghệ	Hàng mây tre đan	
6	Làng nghề bún bánh tráng	Tư Nghĩa	Chế biến, bảo quản NLTS	Bún, bánh tráng	
7	Làng nghề bánh kẹo	Tư Nghĩa	Chế biến, bảo quản NLTS	Bánh, kẹo	
8	Làng nghề sản xuất bánh tráng Thi Phổ, xã Đức Thạnh	Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	Chế biến, bảo quản NLTS	Bún, bánh tráng	
9	Làng nghề đánh sọc, đan võng xã Đức Chánh	Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	Hàng thủ công mỹ nghệ	Võng nằm	
10	Làng nghề trồng dâu nuôi tằm và ươm tơ, rèn đúc đồng xã Đức Hiệp	Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	Hàng thủ công mỹ nghệ	Sản phẩm đúc đồng	
11	Làng nghề làm muối Sa Huỳnh	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	Chế biến, bảo quản NLTS	Muối ăn	

3. Tình hình ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 577/QĐ-TTg của tỉnh Quảng Ngãi

Tên tỉnh	Văn bản phê duyệt Kế hoạch thực
Quảng Ngãi	Không xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 577/QĐ-TTg mà lồng ghép trong Kế hoạch thực hiện một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT tại quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04/6/2013.